TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HS-ST
Ngày 22-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Hoài Hiêm;

Ông Trần Văn Hùng.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Phạm Văn Hảnh - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà*:** Ông Võ Trường Thọ – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Phan Thành P, sinh năm 1960 tại tỉnh Long An, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: khu phố Đ, phường L, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn U (đã chết) và bà Nguyễn Thị A (đã chết); vợ là Trần Thị Thúy N; con: có 02, người lớn sinh năm 1989, người nhỏ sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại**: anh Ngô Thế B, sinh năm 1987; địa chỉ: khu phố B, phường G, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh (đã chết).

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại**: ông Ngô Thành K, sinh năm 1961 và bà Trần Thị T, sinh năm 1963; cùng cư trú tại: khu phố B, phường G, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- **Bị đơn dân sự**: bà Đặng Thị G, sinh năm 1970; cư trú tại: khu phố H, phường G, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:

1/ Bà Trần Thị X, sinh năm 1976; cư trú tại: ấp Đ, xã I, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

2/ Công ty D; địa chỉ: Phường Z, thành phố TX, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

3/ Bà Trần Thị Thúy N, sinh năm 1962; cư trú tại: khu phố Đ, phường L, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

- **Người làm chứng**: ông Võ Văn M, sinh năm 1966; cư trú tại: khu phố H, phường G, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thành P là tài xế do Hợp tác xã vận tải 19/5 tuyển dụng để điều khiển xe buýt biển số 51B-226.40 vận chuyển hành khách tuyến Bến xe Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đến Bến xe Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình được giao quản lý, sử dụng xe, P không thường xuyên kiểm tra hệ thống phanh của xe nên không phát hiện hệ thống phanh đã bị hư hỏng.

Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 01-02-2021, P điều khiển xe buýt biển số 51B-226.40 đi cùng ông Võ Văn M (là nhân viên bán vé) lưu thông trên Tỉnh lộ 782 hướng từ thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đến huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến khu vực khu phố TF, phường G, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, cách giao lộ có đèn tín hiệu giao thông giữa Quốc lộ 22 với Tỉnh lộ 782 khoảng 100 mét, P nhìn thấy phía trước có nhiều phương tiện đang dừng đèn đỏ nên đạp phanh nhiều lần để giảm tốc độ nhưng hệ thống phanh của xe đã bị mất hiệu lực, không dừng lại được. P đánh lái điều khiển xe chuyển hướng sang phải, va chạm với xe môtô biển số 70F4-8473 của bà Trần Thị X đang đậu cạnh dãy phân cách (đảo giao thông) làm xe môtô của bà X bị hư hỏng rồi xe buýt tiếp tục vượt qua dãy phân cách đến Quốc lộ 22 đụng vào trụ biển báo hiệu giao thông, trụ đèn chiếu sáng và xe môtô biển số 70K1-022.21 do anh Ngô Thế B điều khiển đang dừng đèn đỏ đúng quy định, làm anh B bị tử vong tại hiện trường.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 39/2021/TT ngày 10-3-2021 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Tây Ninh, kết luận: anh Ngô Thế B bị chấn thương sọ não, chấn thương ngực kín do tai nạn giao thông dẫn đến tử vong.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 08-3-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Trảng Bàng, kết luận:

- Xe môtô biển số 70K1-022.21 bị thiệt hại trị giá 14.680.000 đồng.

- Xe môtô biển số 70F4-8473 bị thiệt hại trị giá 4.400.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 1202/C09B ngày 08-3-2021 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Hệ thống phanh chính của xe ôtô khách biển số 51B-226.40 thuộc loại phanh thủy lực trợ lực chân không. Phanh đỗ thuộc loại cơ khí tác động trên hệ truyền lực. Các cụm chi tiết của hệ thống phanh đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí.

- Hiện tại, hệ thống phanh chính của xe ôtô khách biển số 51B-226.40 bị mất hiệu lực phanh. Nguyên nhân là do cup-pen bên trong xi lanh chính cung cấp áp lực phanh cho các bánh xe trục 2 bị mòn lõm, nhũn nhão gây rò rỉ dầu phanh ra ngoài dẫn đến mất áp lực phanh khi thao tác đạp nhanh.

Tại Kết luận giám định số 4137/C09B ngày 13-10-2021 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: không đủ cơ sở để xác định cup-pen bên trong xilanh phanh chính cung cấp áp lực phanh cho các bánh xe trục 2 của xe ôtô khách biển số 51B-226.40 hoạt động trong thời gian bao lâu thì hư hỏng mòn lõm, nhũn nhão.

Tại Công văn số 43/CV.2021 ngày 14-12-2021 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 50-10D - Chi nhánh công ty cổ phần đăng kiểm Nam Việt về việc cung cấp thông tin, tài liệu của việc kiểm định xe ôtô khách biển số 51B-226.40, thể hiện:

- Thời điểm kiểm định xe ôtô khách biển số 51B-226.40 ngày 15-12-2020, cơ cấu tác động phanh lúc đó hoạt động bình thường không bị rò rỉ; cup-pen bên trong xilanh cung cấp áp lực phanh cho các bánh trục 02 hoạt động bình thường, tình trạng cup-pen vẫn hoạt động bình thường.

- Cup-pen bên trong xilanh chính cung cấp áp lực phanh cho các bánh xe trục 02 xe ôtô khách biển số 51B-226.40 tại thời điểm kiểm định vẫn hoạt động bình thường, hạn sử dụng cup-pen chưa có quy định cụ thể còn hạn hay không.

Cáo trạng số 27/CT-VKSTrB ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng đã truy tố Phan Thành P về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo P thừa nhận: hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Phan Thành P phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Về hình phạt: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm a, b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phan Thành P từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", thời gian thử thách là 24 đến 36 tháng.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận Phan Thành P đã tự nguyện bồi thường chi phí mai táng và sửa chữa xe môtô biển số 70K1-022.21 cho gia đình bị hại Ngô Thế B số tiền 200.000.000 đồng; bồi thường chi phí sửa chữa xe môtô biển số 70F4-8473 cho bà Trần Thị X số tiền 6.000.000 đồng và chi phí sửa chữa biển báo hiệu giao thông cho Công ty D (do anh Đỗ Minh L - là cán bộ kiểm tra tuyến đường Quốc lộ 22 đại diện nhận thay) số tiền 1.000.000 đồng. Ông Ngô Thành K, bà Trần Thị T (là cha, mẹ ruột của anh B), bà X, Công ty D không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị cáo Phan Thành P không tranh luận.

Người đại diện hợp pháp của bị hại - ông Ngô Thành K trình bày: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo P đã bồi thường cho gia đình ông số tiền 200.000.000 đồng. Nay ông không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Tuy nhiên, trước đây vợ chồng ông có làm đơn bãi nại, xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo nhưng từ sau khi xảy ra tai nạn đến nay, bị cáo không đến gia đình ông để thăm hỏi nên tại phiên tòa, ông xin được rút lại đơn bãi nại, yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của bị hại - bà Trần Thị T trình bày: Bà thống nhất với ý kiến và yêu cầu của ông K. Bà không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nhưng xin được rút lại đơn bãi nại, yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, bị cáo rất hối hận về hành vi của bị cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị đơn dân sự là bà Đặng Thị G vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: bà Trần Thị X vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; Công ty D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phan Thành P đã khai nhận hành vi phạm tội như sau: Phan Thành P có giấy phép lái xe hạng D theo quy định, điều khiển xe buýt biển số 51B-226.40 nhưng không kiểm tra hệ thống an toàn kỹ thuật xe thường xuyên nên không phát hiện cup-pen bị mòn lõm, nhũn nhão, không đảm bảo tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật. Vào ngày 01-02-2021, tại khu vực khu phố TF, phường G, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, cách giao lộ có đèn tín hiệu giao thông giữa Quốc lộ 22 với Tỉnh lộ 782 khoảng 100 mét, P điều khiển xe buýt biển số 51B-226.40 và nhìn thấy phía trước có nhiều phương tiện đang dừng đèn đỏ nên đạp phanh nhiều lần để giảm tốc độ nhưng hệ thống phanh của xe đã bị mất hiệu lực do cup-pen bị mòn lõm, nhũn nhão gây rò rỉ dầu phanh ra ngoài dẫn đến mất áp lực phanh khi thao tác đạp nhanh nên xe không dừng lại được. Nhằm làm giảm bớt thiệt hại về người và tài sản P đánh lái điều khiển xe chuyển hướng sang phải, đi không đúng phần đường quy định và không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ làm xe buýt va chạm với xe môtô biển số 70F4-8473 của bà Trần Thị X đang dừng cạnh dãy phân cách rồi tiếp tục vượt qua dãy phân cách đến Quốc lộ 22 đụng vào trụ biển báo hiệu giao thông, trụ đèn chiếu sáng và xe môtô biển số 70K1-022.21 do anh Ngô Thế B điều khiển đang dừng đèn đỏ đúng quy định, làm anh B bị tử vong tại hiện trường. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 4 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ, hậu quả làm chết 01 người.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm Phương tiện, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: hành vi của bị cáo Phan Thành P phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của người khác, hậu quả chết một người, để lại thương tâm cho người thân của anh B. Bị cáo là tài xế có kinh nghiệm lâu năm nhưng bị cáo chủ quan, điều khiển xe nhưng không kiểm tra kỹ thuật thường xuyên, không đảm bảo tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật, đi không đúng phần đường quy định và không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ nên gây tai nạn giao thông, hậu quả làm anh B tử vong. Do đó, khi quyết định hình phạt cần thiết phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử còn xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Cụ thể:

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của bị cáo; khi phát hiện xe bị mất phanh, bị cáo đã chủ động đánh lái điều khiển xe chuyển hướng sang phải là nhằm làm giảm bớt thiệt hại về người và tài sản. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình anh B, bà X và Công ty D; bản thân bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm a, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần xử phạt bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên bị cáo đủ điều kiện được áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự phạt tù cho hưởng án treo.

[5] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại Ngô Thế B số tiền 200.000.000 đồng; bồi thường chi phí sửa chữa xe môtô biển số 70F4-8473 cho bà Trần Thị X số tiền 6.000.000 đồng và chi phí sửa chữa biển báo hiệu giao thông cho Công ty D số tiền 1.000.000 đồng. Ông Ngô Thành K, bà Trần Thị T (là cha, mẹ ruột của anh B), bà X, Công ty D không yêu cầu bồi thường gì thêm nên cần ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 46 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với 01 (một) xe ôtô nhãn hiệu TRANSICO, loại ôtô khách thành phố, màu sơn xanh, biển số 51B-226.40, số máy: D6BR4051888, số khung: 19RP4C900352; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô khách biển số 51B-226.40 số 448970; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường Phương tiện giao thông cơ giới đường bộ biển số 51B-226.40 số 4931167; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc xe ôtô khách biển số 51B-226.40 do bà Đặng Thị G là chủ sở hữu hợp pháp nên trả lại cho bà G.

- Đối với 01 (một) giấy phép lái xe hạng D số 720893000070, tên Phan Thành P không liên quan việc thực hiện tội phạm nên trả cho bị cáo P.

[8] Về kê biên tài sản: căn cứ Điều 128, 130 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Do bị cáo không bị phạt tiền, tịch thu tài sản và bồi thường thiệt hại nên hủy bỏ Lệnh kê biên số 03 ngày 13-4-2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng đối với phần đất diện tích 125m^2, thửa đất số 2342, tọa lạc tại khu phố Đ, phường L, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm a,b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Thành P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân phường L, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ các điều 589, 591 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại Ngô Thế B số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng; bồi thường chi phí sửa chữa xe môtô biển số 70F4-8473 cho bà Trần Thị X số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng và chi phí sửa chữa biển báo hiệu giao thông cho Công ty D số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng.

Ghi nhận ông Ngô Thành K, bà Trần Thị T (là cha, mẹ ruột của anh B), bà Trần Thị X, Công ty D không yêu cầu bồi thường thêm.

3. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 46 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

3.1. Trả lại cho bà Đặng Thị G:

- 01 (một) xe ôtô nhãn hiệu TRANSICO, loại xe ôtô khách thành phố, số loại: AT B55A; màu sơn xanh; dung tích: 7545; biển số 51B-226.40; số máy: D6BR4051888; số khung: 19RP4C900352.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô khách biển số 51B-226.40 số 448970.

- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường Phương tiện giao thông cơ giới đường bộ biển số 51B-226.40 số 4931167.

- 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc xe ôtô khách biển số 51B-226.40.

3.2. Trả lại cho bị cáo Phan Thành P: 01 (một) giấy phép lái xe hạng D số 720893000070, tên Phan Thành P.

4. Về kê biên tài sản: căn cứ Điều 128, 130 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Hủy bỏ Lệnh kê biên số 03 ngày 13-4-2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng đối với 01 phần đất diện tích 125 m^2, thửa đất số 2342, tọa lạc tại khu phố Đ, phường L, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

5. Án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Thành P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn dân sự và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15

ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao TP.HCM;
- Phòng KTNV. TATTN;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Trảng Bàng;
- Ủy ban nhân dân phường L;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Minh Thư